

Bản án số: 19/2018/DS-PT

Ngày: 19-4-2018

V/v: Tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu

Ông Lê Hoài Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2018/TLPT-DS ngày 09 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 37/2018/QĐ-PT ngày 03 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T; cư trú tại: Thôn H 2, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định

- Bị đơn:

1. Bà Đỗ Thị N

2. Anh Nguyễn Đình P

Cư trú tại: Thôn H 2, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định

- Người kháng cáo: Bà Đỗ Thị N là bị đơn trong vụ án

Tại phiên tòa: Có mặt bà T, bà N và anh P .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn là Bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà và Bà Đỗ Thị N là hàng xóm và bà có ruộng gần nhà bà N. Thời gian qua bà N có hỏi bà đổi ruộng nhưng bà không đồng ý, vì thế trong cuộc sống thường

ngày, bà N luôn có những lời nói xúc phạm, cay độc và vu oan cho bà có quan hệ bất chính với nhiều người, trong đó có cả chồng bà N. Khoảng 19h, ngày 03-7-2017, bà ra ruộng thì gặp bà N và con trai là Nguyễn Đình P đi về. Bà N có những lời lẽ xúc phạm bà, khi bà đáp trả thì bị anh P dùng tay đấm vào mặt và dùng chân đạp liên tiếp vào người. Còn bà N thì túm tóc đánh bà làm bà bị ngã nằm vật ra ruộng. Thấy vậy bà N cũng nằm ra ruộng và bảo anh P chụp ảnh để vu oan là bà đánh bà N. Trong lúc mẹ con bà N đánh bà thì có anh Trần Quốc H ở cùng xóm biết đã can ngăn nhưng mẹ con bà N vẫn đánh bà, nên anh H đã đi trình báo công an xã. Bà được đưa đi bệnh viện để cấp cứu. Sau khi ra viện, bà làm đơn đề nghị Công an huyện Mỹ Lộc giải quyết và được đưa đi giám định thương tích, do tỉ lệ thương tích ít nên Công an không khởi tố vụ án mà chỉ ra quyết định xử phạt hành chính đối với anh Nguyễn Đình P.

Sau khi bị đánh, bà phải đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định từ ngày 03-7-2017 đến ngày 07-7-2017 thì ra viện. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà N và anh P phải bồi thường cho bà các khoản tiền sau:

Tiền viện phí ở Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định 494.139đồng;

Tiền thuê xe đi về 300.000đồng;

Tiền ngày công không lao động được $150.000/\text{ngày} \times 4 \text{ ngày} = 600.000\text{đ}$;

Tiền giám định sức khỏe 595.000đồng;

Tiền công người phục vụ $300.000 \text{ đồng}/\text{ngày} \times 4 \text{ ngày} = 1.200.000\text{đồng}$;

Tiền bồi dưỡng sức khỏe 5.000.000đồng;

Tiền bồi thường thiệt hại về tinh thần 10.000.000đồng;

Tổng 18.189.139đồng.

Đối với yêu cầu phản tố của bà N yêu cầu bà phải bồi thường cho bà N các khoản tiền do sức khỏe của bà N bị xâm phạm 38.721.942 đồng thì bà không đồng ý, vì bà không đánh bà N.

Quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, bị đơn là Bà Đỗ Thị N và anh Nguyễn Đình P trình bày: Gia đình bà N và bà T là hàng xóm nhưng giữa hai nhà có mâu thuẫn vì chồng bà N và bà T có mối quan hệ không lành mạnh. Vào khoảng 19 giờ ngày 03 tháng 7 năm 2017, bà N lấy hoa cúc ở ruộng thì cháu nội bà về, bà có dặn là đóng cổng vào để chó khỏi vào. Lúc đó bà T nghe thấy đã hiểu lầm là bà N nói bà T nên đã túm tóc đánh bà N, đập đầu bà N xuống đất, dùng gậy làm giàn hoa vụt vào người bà N, còn bà N đã dùng chân đi ủng đạp vào bụng, vào sườn bà T. Lúc này Anh Nguyễn Đình P ở cách đó 30m nên không tham gia đánh bà T. Sau khi sự việc xảy ra bà T phải đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định. Còn bà N phải đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Nam Định từ ngày 03-7-2017 đến ngày 04-7-2017 thì chuyển sang Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định điều trị đến ngày 10-7-2017 thì ra viện. Nay bà T yêu cầu bà N và anh P phải bồi thường số tiền là 18.189.139 đồng thì bà N và anh P không đồng ý vì bà N và anh P không đánh bà T. Trái lại, do bị bà T đánh bà N đã phải đi Bệnh viện điều trị, nên bà N yêu cầu bà T phải bồi thường cho bà N các khoản tiền sau:

Tiền viện phí ở Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định 1.435.942đồng;

Tiền viện phí ở Bệnh viện Đa khoa thành phố Nam Định 136.000đồng;

Tiền thuê xe đi về 300.000đồng;
Tiền ngày công không lao động được 150.000/ngày x 7 ngày = 1.050.000
đồng;
Tiền công người phục vụ 300.000đồng/ngày x 7 ngày = 2.100.000đồng;
Tiền bồi dưỡng sức khoẻ 7.000.000đồng;
Tiền bồi thường trong 03 tháng không lao động được 300.000đ/ngày x 90
ngày = 27.000.000đồng;
Tổng 38.721.942đồng.

Từ nội dung trên, Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc đã quyết định:

Căn cứ các Điều 584; 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng của Bà Nguyễn Thị T đối với Bà Đỗ Thị N và anh Nguyễn Đình P;

Buộc Bà Đỗ Thị N và Anh Nguyễn Đình P phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Bà Nguyễn Thị T số tiền là 8.189.000 đồng (Tám triệu một trăm tám mươi chín ngàn đồng), chia phần mỗi người 4.094.500 đồng (Bốn triệu không trăm chín mươi tư ngàn năm trăm đồng);

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Bà Đỗ Thị N yêu cầu bà Nguyễn Thị T phải bồi thường số tiền 38.721.942 đồng.

Ngày 26-01-2018 Bà Đỗ Thị N là bị đơn trong vụ án có đơn kháng cáo với nội dung: Không nhất trí với bản án sơ thẩm vì bà T có quan hệ bất chính với chồng bà, còn lừa tiền của gia đình bà, đã nhiều lần kiểm cố gây sự đánh bà để ăn vạ. Ngày 03-7-2017 bà T cũng gây sự đánh bà gây thương tích. Bà không đánh bà T lại buộc bà và con bà bồi thường là không đúng. Kết luận giám định thương tích của bà T chỉ có 0% lại buộc bà phải thanh toán công người phục vụ 300.000đ và bồi thường tổn thất tinh thần, bồi dưỡng 5 triệu là không đúng. Bà đã có yêu cầu phản tố buộc bà T bồi thường do việc bà T đánh làm bà bị ngắt phải đi cấp cứu, nhưng không được cấp sơ thẩm xem xét. Đề nghị xét xử phúc thẩm lại, không chấp nhận yêu cầu bồi thường của bà T và xem xét yêu cầu phản tố của bà, buộc bà T phải bồi thường cho bà.

Tại phiên toà phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Vì bà T đánh bà nên bà có đánh lại, còn anh P không đánh bà T. Trong lúc xô xát bà cũng bị bà T đánh bị thương phải nằm viện 7 ngày, chi phí lớn hơn bà T gấp nhiều lần lại không được bồi thường, trong khi bà T chỉ nằm viện có 4 ngày chi phí ít hơn thì lại buộc bà bồi thường là không công bằng, nên bà không nhất trí.

Anh P trình bày: Anh H và anh có mâu thuẫn nên anh H làm chứng là không khách quan. Anh không đánh bà T. Việc anh không kháng cáo là vì mẹ anh đã kháng cáo rồi. Anh không nhất trí bồi thường cho bà T .

Bà T trình bày: Bà khẳng định không có việc bà ngoại tình hay vay tiền của chồng bà N vì chồng bà N đã nhiều tuổi, suốt ngày say xỉn cũng không bao giờ có tiền cho người khác vay, chỉ vì bà N muốn đổi ruộng với bà cho gần nhà, bà không nhất trí nên bà N luôn kiếm cớ gây sự với bà. Ngày 3-7-2017 bà bị bà N và anh P đánh chứ bà hoàn toàn không đánh bà N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Về nội dung: Đã có đủ căn cứ xác định anh P và bà N có hành vi xâm phạm sức khỏe của bà T. Bà T cũng đã xuất trình được chứng cứ chứng minh thiệt hại, nên cấp sơ thẩm buộc anh P, bà N bồi thường những chi phí hợp lý cho bà T là đúng. Về yêu cầu phản tố của bà N, do Tòa án cấp sơ thẩm đã ra thông báo nghĩa vụ chứng minh nhưng hết thời hạn do Tòa án ấn định bà N không chứng minh được thương tích như thế nào, cũng không chứng minh được bà T có hành vi xâm phạm sức khỏe của bà N, cũng không làm đơn yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ, nên Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu phản tố của bà N là đúng, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà N. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét nội dung kháng cáo của bà N cho rằng bà không đánh bà T thấy rằng: Trong biên bản ghi lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc và tại phiên toà sơ thẩm bà N đã thừa nhận có hành vi “Dùng chân đạp vào bụng, đạp vào vùng sườn” của bà T. Tại phiên toà phúc thẩm bà N tiếp tục có lời khai xác nhận do bà T đánh bà nên bà có đánh lại. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Do đó đã có đủ căn cứ khẳng định bà N có đánh bà T.

[2] Đối với anh P, quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã kết luận Anh Nguyễn Đình P đã có hành vi dùng tay, chân đánh gây thương tích cho bà T và đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, xử phạt Anh Nguyễn Đình P 2.500.000đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”. Quyết định này của Công an huyện Mỹ Lộc đã có hiệu lực pháp luật. Mặt khác, căn cứ lời khai người làm chứng là anh Trần Quốc H khai “Anh P đã có hành vi dùng chân phải đá thẳng vào vùng bụng cạnh sườn của bà T, khiến bà T đau quá ngã vật ra ruộng”; “Ngoài hành vi trên khi bà T đã nằm trên ruộng cúc Phùng còn có hành động dẫm đạp lên thân thể bà T” (BL 27). Đến phiên toà phúc thẩm anh P mới trình bày do anh H có mâu thuẫn với anh nên đã khai không khách quan, tuy nhiên anh P không đưa ra được chứng cứ chứng minh lý do mâu thuẫn và mâu thuẫn với anh H cụ thể như thế nào, nên không có căn cứ xác định lời khai làm chứng của anh H không đúng sự thật. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định ngày 03-7-

2017 có việc anh P tham gia đánh bà T. Sau khi bị đánh bà T bị thương phải đi điều trị với chẩn đoán “Chấn thương vùng ngực bụng, chấn thương hàm mặt do TNXH”. Nên cấp sơ thẩm đã buộc bà N và anh P cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường thương tích cho bà T là đúng. Sau khi xét xử sơ thẩm anh P cũng không kháng cáo, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà N và trình bày của anh P cho rằng anh P không tham gia đánh bà T

[3] Đối với kháng cáo của bà N về việc kết luận giám định thương tích của bà T chỉ có 0% lại buộc bà phải thanh toán công người phục vụ 300.000đ và bồi thường tổn thất tinh thần bồi dưỡng 5 triệu là không đúng, thấy rằng: Sau khi bị đánh bà T được đưa đi Bệnh viện điều trị từ ngày 03-7-2017 đến ngày 07-7-2017 thì ra viện, thời gian nằm viện 4 ngày, đương nhiên phải có người chăm sóc, cấp sơ thẩm căn cứ quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm và điểm a mục 1.3 phần II Nghị quyết 01/2004/NQ-HĐTP ngày 28-4-2004 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng buộc bà N và anh P phải bồi thường cho bà T số tiền 300.000đ/ngày x 4 ngày = 1.200.000đồng để người chăm sóc bà T vừa chi phí hợp lý vừa bù đắp thu nhập thực tế bị mất trong thời gian bà T nằm viện là tương đối phù hợp; đồng thời với mức lương cơ sở hiện nay là 1.300.000đ x 50 lần, mức tối đa là 65.000.000đồng, thì việc cấp sơ thẩm quyết định mức 5.000.000đ bằng 1/13 mức tối đa vừa để bà T bồi dưỡng phục hồi sức khỏe vừa bồi thường tổn thất tinh thần cho bà T cũng không phải là quá cao, nên cũng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà N về nội dung này.

[4] Đối với kháng cáo của bà N về yêu cầu phản tố thấy rằng: Tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 quy định: “Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp”; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 quy định: “Trường hợp đương sự đã áp dụng các biện pháp cần thiết để thu thập tài liệu, chứng cứ mà vẫn không thể tự mình thu thập được thì có thể đề nghị Tòa án ra quyết định yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đang lưu giữ, quản lý tài liệu, chứng cứ cung cấp cho mình hoặc đề nghị Tòa án tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ nhằm bảo đảm cho việc giải quyết vụ việc dân sự đúng đắn” và khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã ra thông báo nghĩa vụ chứng minh thuộc về đương sự nhưng hết thời hạn do Tòa án ấn định bà N không cung cấp được tài liệu hợp pháp chứng minh thương tích cụ thể như thế nào, cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh bà T có hành vi xâm phạm sức khỏe của bà N, những thiệt hại thực tế và cũng không làm đơn yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ, nên bà N phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được, do đó cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà N yêu cầu bà T bồi thường số tiền 38.721.942 đồng là đúng.

[5] Tại phiên toà phúc thẩm bà N đã cung cấp thêm được bản chính “Bản tóm tắt bệnh án điều trị nội trú” thể hiện sau khi xảy ra xô xát bà N cũng phải đi Bệnh viện khám bệnh và điều trị với biểu hiện lâm sàng “Sưng nề vùng cằm, bầm tím mu bàn tay phải, cánh tay hai bên”. Mặt khác, bà T cũng thừa nhận khi bà N có những lời lẽ xúc phạm bà, thì bà có đáp trả. Như vậy, xác định ít nhiều bà T cũng có một phần lỗi. Cần buộc bà T thanh toán cho bà N một số chi phí thực tế như tiền thuê xe đi Bệnh viện 300.000đồng và chi phí khám, điều trị tại Bệnh viện 1.599.017đồng, tổng số tiền là 1.899.017đồng là phù hợp.

[6] Với tài liệu do bà N cung cấp thể hiện thương tích của bà N không lớn, sau khi khám ở Bệnh viện Đa khoa thành phố Nam Định, bà N được ra viện chỉ chi phí hết 163.075đồng, không thuộc trường hợp bắt buộc phải chuyển viện, đến ngày 4-7-2017 bà N tiếp tục vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định khám và điều trị, kết quả khám cận lâm sàng cũng không có biểu hiện gì đặc biệt, phương pháp điều trị chỉ là: “Giảm đau, an thần, nâng cao thể trạng”. Các chứng cứ do bà N và anh P xuất trình không có cơ sở kết luận bà T có hành vi đánh bà N. Nên, không chấp nhận yêu cầu của bà N đòi bà T phải bồi thường các khoản chi phí khác.

[7] Về án phí: Bà N, anh P, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ đối với nghĩa vụ bồi thường theo quy định tại các khoản 4, 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, không phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận do yêu cầu bồi thường về sức khỏe theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 (nêu trên). Do sửa án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326 (nêu trên)

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Đỗ Thị Năm, sửa Bản án sơ thẩm;

Căn cứ khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, các Điều 587, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a mục 1.3 phần II Nghị quyết 01/2004/NQ-HĐTP ngày 28-4-2004 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng,

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng của Bà Nguyễn Thị T đối với Bà Đỗ Thị N và anh Nguyễn Đình P;

2. Buộc Bà Đỗ Thị N và Anh Nguyễn Đình P phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Bà Nguyễn Thị T số tiền là 8.189.000 đồng (Tám triệu một trăm tám mươi chín ngàn đồng), chia phần mỗi người 4.094.500 đồng (Bốn triệu không trăm chín mươi tư ngàn năm trăm đồng);

3. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Đỗ Thị N, buộc Bà Nguyễn Thị T phải bồi thường cho Bà Đỗ Thị N số tiền 1.899.017đồng (Một triệu tám trăm chín mươi chín ngàn không trăm mười bảy đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền người phải thi hành án phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

4. Về án phí: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, các khoản 4, 5 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bà Đỗ Thị N, anh Nguyễn Đình P, Bà Nguyễn Thị T mỗi người phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm bà N đã nộp tại Biên lai số 0000851 ngày 26-01-2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mỹ Lộc (Bà N đã nộp đủ án phí).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Mỹ Lộc;
- Chi cục THA huyện Mỹ Lộc;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Bạch Tuyết